TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 210/2020/QĐST –HNGĐ	*Tam Bình, ngày 14 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 118/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Khúc Thị Đ, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 88, 89 và 101 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận thoả thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **7** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự chị Khúc Thị Đ và anh Nguyễn Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Khúc Thị Đ và anh Nguyễn Văn P tự nguyện thỏa thuận với nhau rằng: Bé Nguyễn Duy P, sinh ngày 11/10/2019 là con đẻ của chị Đ và anh P.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đ được miễn 75.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh P nộp 75.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí giám định: Chị Đ tự nguyện số tiền 7.000.000đồng, được khấu trừ số tiền chị Đ đã tạm nộp số tiền chi phí giám định là 10.000.000 đồng theo

biên lai thu ngày 18/5/2020 nên được nhận lại số tiền chênh lệch là 3.000.000đồng tại Tòa án nhân dân huyện Tam Bình (đã trả xong).

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh VL*
- *VKSND huyện TB*
- *Chi cục THADS huyện TB*
- *Đương sự*
- *Lưu*

đã ký

Võ Ngọc Luận